TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 8 - 2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thay;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà*: Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Văn X**, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 3, ấp L, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà **Hồ Thị K**, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2024, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn X trình bày:

Ông và bà Hồ Thị K sống chung năm 1978, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Bến Cầu, Tây Ninh. Việc sống chung là tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc, khoảng một năm sau thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không còn tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên xa cách, lạnh nhạt, vợ chồng ông đã ly thân từ năm 1979 cho đến nay. Nay, về hôn nhân ông yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị K. Về con chung, ông và bà K không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 7 năm 2024, bị đơn bà Hồ Thị K trình bày:

Ông Trần Văn X trình bày về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, bà không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn trong hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như ông X trình bày. Nay, ông X yêu cầu ly hôn với bà, bà đồng ý.

Về con chung: Bà và ông X không có con chung. Về chia tài sản chung, nợ chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tống đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn X đối với bà Hồ Thị K.

Về nuôi con chung: Ông Trần Văn X và bà Hồ Thị K không có con chung.

Về chia tài sản, nợ chung: Ông Trần Văn X và bà Hồ Thị K không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Ông Trần Văn X được miễn tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn X là nguyên đơn, bà Hồ Thị K là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông X, bà K.

[2] Về hôn nhân: Ông Trần Văn X và bà Hồ Thị K chung sống với nhau từ năm 1978, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 23 tháng 6 năm 1978, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn X, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa ông Trần Văn X và bà Hồ Thị K phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do không tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng không còn, ông bà đã ly thân từ năm 1979 cho đến nay. Bà K cho rằng bà và ông X mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, bà K đồng ý ly hôn với ông X. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử có căn cứ chập nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn X đối với bà Hồ Thị K.

[4] Về nuôi con chung: Ông Trần Văn X và bà Hồ Thị K không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Văn X và bà Hồ Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Ông Trần Văn X là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên ông X được miễn án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trần Văn X đối với bà Hồ Thị K.

2. Về nuôi con chung: Ông Trần Văn X và bà Hồ Thị K không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận, ông Trần Văn X và bà Hồ Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Trần Văn X được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Văn X và bà Hồ Thị K có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã C, huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan